

Bản án số: 50/2019/HSST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Ông Phạm Đ Tuế.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/HSST ngày 31/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sầm Tiến Đ, sinh ngày 01/9/1995.

Nơi ĐKKHKT: Xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: Thôn TB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Sầm Tiến A và bà Lương Thị H (Bố, mẹ bị cáo đều đã chết).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Có vợ là Dương Thị Đ, sinh năm 1995, chưa có con.

T án; T sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

(Có mặt tại phiên toà).

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Đ M, ngày 10/01/1992.

Trú tại: Xóm LL, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

- Anh Dương Văn Đ, sinh ngày 14/4/1993.

Trú tại: Xóm TB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

Người chứng kiến:

- Anh Lường Văn T, sinh ngày 22/12/1978.

Trú tại: Xóm CS, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sầm Tiến Đ và Hoàng Đ M đều là đối tượng nghiện ma túy, quen biết nhau từ trước. Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 21/8/2019, Đ đi từ nhà sang nhà M chơi. Khi đi Đ đem theo 02 (hai) gói Heroine để trong người, mục đích để sử dụng và ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khi đến nhà M, Đ gặp anh Dương Văn Đ ngồi chơi ở đó. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống nước, M hỏi Đ: "Em còn thuốc không – ý hỏi Heroine". Đ nói: "Có". M đưa cho Đ 100.000^d (một trăm nghìn đồng), Đ cầm T đút vào túi quần và đưa cho M 01 gói Heroine, đúng lúc đó thì bị tổ Công tác Công an huyện Đ bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Đ 01(một) gói chất bột màu trắng nghi là Heroine được gói trong giấy bạc màu vàng và 100.000^d (một trăm nghìn đồng) tại túi quần sau của Đ; thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của M 01(một) gói chất bột màu trắng nghi là Heroine được gói trong giấy bạc màu vàng. Tổ Công tác Công an huyện Đ đã lập biên bản niêm phong số chất bột màu trắng của Đ và M. Về nguồn gốc số Heroine, Đ khai buổi sáng ngày 19/8/2019, Đ khai do Đ đi xe buýt xuống bến xe khách thành phố Thái Nguyên (thuộc phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 04 gói Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), sau đó Đ về nhà. Đ đã sử dụng hết 02 gói, còn 02 gói Đ cất trong người, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, Đ đã bán cho M 01 (một) gói Heroine, còn 01 (một) gói Đ cất trong người và bị bắt quả tang.

Ngày 22/8/2019, Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân trọng lượng đối với chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của M (ký hiệu là A1) có trọng lượng là 0,022g (không phải không hai hai gam) và của Đ (ký hiệu là A2) có trọng lượng là 0,014g (không phải không một bốn gam). Sau đó niêm phong số chất bột màu trắng

nghi là Heroine của M (kí hiệu là A3), của Đ (kí hiệu là A4) và tiến hành trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 1204/KL-KTHS ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng là: 0,022g. Đã giám định hết.

Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng là: 0,014g. Đã giám định hết.

Quá trình điều tra Sầm Tiến Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị can phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Sầm Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã nêu.

Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Sầm Tiến Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sầm Tiến Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt Sầm Tiến Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (21/8/2019).

Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 51 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu lần lượt là A3; A4, bên trong là vỏ bao mẫu gói vật gửi giám định; 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang các đối tượng ký hiệu B1.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số T 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Hoàng Đ M mà có.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Sầm Tiến Đ là người nghiện ma túy . Ngày 19/8/2019, Đ đi xe khách xuống khu vực bến xe khách (Cũ) tỉnh Thái Nguyên, thuộc phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên . Tại đây, Đ gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 04 gói ma túy với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Đ đã sử dụng hết 02 gói. Số ma túy còn lại Đ cất trong người, mục đích để sử dụng và bán thu lợi bất chính. Đến khoảng 15 giờ 10 phút ngày 21/8/2019, tại nhà ở của Hoàng Đ M, M hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý và bán cho M 01 gói ma túy với giá 100.000^d. Còn 01 gói ma túy cất giấu trong người thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ vật chứng 01 gói nhỏ, được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine) và 01 tờ T mệnh giá 100.000^d (Một trăm nghìn đồng). Thu giữ của Hoàng Đ M 01 gói gói nhỏ, được

gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine).

Cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Sầm Tiến Đ và của Hoàng Đ M cụ thể: 01 gói chất bột màu trắng của Sầm Tiến Đ có trọng lượng là 0,014 gam (không phẩy không mười bốn gam); 01 gói chất bột màu trắng của Hoàng Đ M có trọng lượng là 0,022 (không phẩy không hai hai gam) được niêm phong trong phong bì gửi gắm định kí hiệu A3; A4.

Kết luận giám định số 1204/KL-KTHS ngày 29/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A3; A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Mẫu vật đã giám định hết, hoàn lại các phong bì niêm phong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi bất chính nên bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, HĐXX không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực bến xe khách (Cũ) T.P Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000^d. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Hoàng Đ M là người đã mua của Sầm Tiến Đ 01 gói ma túy (Heroin) có trọng lượng là 0,022 g, chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Các bì niêm phong hoàn lại sau khi giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số T 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo bán trái phép ma túy cho Hoàng Đ M. Đây là số T do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận. Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy không có tính khả thi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Tiến Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Sầm Tiến Đ 30 (Ba mươi tháng) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2019) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) bì niêm phong ký hiệu lần lượt là A3; A4, bên trong là vỏ bao mẫu gói vật gửi giám định; 01 (Một) bì niêm phong bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang các đối tượng ký hiệu B1.

Tịch thu số T 100.000^d (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Sầm Tiến Đ sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 31/10/2019, giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ; T theo Ủy nhiệm chi số 136, ngày 31/10/2019 giữa Công an huyện Đ và Kho bạc Nhà nước huyện Đ).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sầm Tiến Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giang